

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá Cung cấp dịch vụ vệ sinh tại Trường Cao đẳng Y tế Long An.

Kính gửi: Các doanh nghiệp, công ty, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu,

Trường Cao đẳng Y tế Long An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh tại trường Cao đẳng Y tế Long An với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trường Cao đẳng Y tế Long An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Nguyễn Huỳnh Minh Quang

Chức vụ: chuyên viên phòng TCHC

SĐT: 0918364438

Địa chỉ Email: tcdyt@tayninh.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trường Cao đẳng Y tế Long An. Số 93 Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

- Nhận qua email: tcdyt@tayninh.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 05 tháng 07 năm 2025 đến 08 giờ ngày 15 tháng 07 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 07 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Phạm vi cung cấp:

STT	Phạm vi cung cấp	Diện tích xây dựng (m ² / tầng)
A	Tổng diện tích khối hành chính và các khối học tập, phục vụ học tập:	10.078,35 m²
	A.1. Tổng diện tích khu hành chính: A.1.1 Tầng trệt, 202 m ² gồm: - Phòng Tổ chức hành chính. - Phòng Phó Trưởng phòng Đào tạo – Hợp tác quốc tế. - Phòng Đào tạo – Hợp tác Quốc tế - Phòng họp - Dãy hành lang - Khu WC A.1.2. Tầng 1, 202 m ² gồm: - Phòng Hiệu trưởng. - Phòng phó Hiệu trưởng - Phòng họp - Phòng Kế toán - Phòng họp - Cầu thang, hành lang - Khu WC:	404 m ²
	A.2. Tổng diện tích khối học tập (A,B,C): A.2.1 Tầng trệt, 1.124 m ² gồm: - Hội trường A01 - Phòng họp A - Phòng công tác HSSV (A02) - Hội trường B01 - Hội trường B02 - Hội trường C01 - Hội trường C02 - Khu vệ sinh - Dãy hành lang A.2.2. Tầng 1, 1.124 m ² gồm: - Hội trường 5A - Hội trường 4A - Hội trường 3A - Hội trường 4B	2.248 m ²

- Hội trường 3B - Hội trường 3C - Hội trường 4C - Hội trường 5C - Hội trường 6C - Dây hành lang.	
A.3. Tổng diện tích Khu phục vụ học tập A.3.1. Tầng trệt, 538.4 m² gồm: - Phòng tin học - Phòng lab - Phòng giáo viên - Phòng y tế - Sảnh, khu hành lang, khu vệ sinh A.3.2. Tầng 1, 538.4 m² gồm: - Thư viện - Khu vệ sinh, sảnh. hành lang, cầu thang A.3.3. Tầng 2, 601.4 m² gồm: - Hội trường - Khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang A.3.4. Sân thượng, 298.4 m²	1.898,4 m ²
A.4. Khu thực hành gồm: A.4.1. Tầng trệt: khu hành lang, phòng thực hành (06 phòng), phòng hành chính khoa, phòng Trưởng khoa, phòng vệ sinh, kho: 452.4 m² A.4.2. Tầng 1: khu hành lang, phòng thực hành (04 phòng), phòng hành chính khoa, phòng Trưởng khoa, phòng vệ sinh, kho: 452.4 m² A.4.3. Tầng 2: khu hành lang, phòng thực hành (06 phòng), phòng hành chính khoa, phòng Trưởng khoa, phòng vệ sinh, kho: 452.4 m² A.4.4. Tầng 3: khu hành lang, phòng thực hành (06 phòng), phòng hành chính khoa, phòng Trưởng khoa, phòng vệ sinh, kho: 452.4 m² A.4.5. Tầng 4: khu hành lang, phòng thực hành (06 phòng), phòng hành chính khoa, phòng Trưởng khoa, phòng vệ sinh, kho: 452.4 m²	3.576 m ²
A.5. Khu KTX gồm: A.5.1. Tầng trệt: 650.65 m² (phòng quản lý;	1.951,95 m²

	phòng ở sinh viên: 14 phòng; sảnh, hành lang, cầu thang. A.5.2. Tầng 1: 833.3 m ² (phòng học chung; phòng ở sinh viên: 14 phòng; sảnh, hành lang, cầu thang. A.5.3. Tầng 2: 833.3 m ² (phòng học chung; phòng ở sinh viên: 14 phòng; sảnh, hành lang, cầu thang.	
B.	Hệ thống sân và ngoại cảnh	3639,50 m²
	Tổng cộng (A+B)	13.717,85 m²

2. Trang thiết bị - dụng cụ - hoá chất:

- Trang thiết bị, dụng cụ đầy đủ.
- Hoá chất sử dụng với mục đích vệ sinh và an toàn.

3. Nội dung công việc và lịch làm việc:

ST T	NỘI DUNG CÔNG VIỆC (Tầng 1,2 – Khu A,B)	Lịch thực hiện công việc			
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
1	Khu vực nhà vệ sinh nam, nữ				
	Lau chùi, rửa sạch lavapo rửa mặt, bộ dụng cụ vệ sinh, bồn tiêu, bồn cầu	X			
	Làm sạch thùng rác, thay bao đựng rác	X			
	Làm sạch tường ốp gạch trong nhà vệ sinh	X			
	Lau sạch gương soi, các vòi nước, tẩy các thiết bị vệ sinh bằng sứ	X			
	Lau sàn nhà vệ sinh, lau cửa ra vào,	X			
	Châm khăn giấy và xà phòng khi sắp hết	X			
	Thường xuyên kiểm tra và duy trì nhà vệ sinh sạch sẽ	X			
	Tổng vệ sinh cuối ngày	X			
	Lau sạch các bụi trên công tắc, gờ tường,		X		
	Chà sàn toilet		X		
2	Khu vực hành lang công cộng khu vực hành chánh				

ST T	NỘI DUNG CÔNG VIỆC (Tầng 1,2 – Khu A,B)	Lịch thực hiện công việc			
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Làm sạch thùng rác, thay bao đựng rác cho các thùng rác trong khu vực công cộng		X		
	Làm sạch các gạt tàn thuốc đặt tại các khu vực hành lang công cộng		X		
	Quét và lau sàn hành lang công cộng	X			
	Quét mạng nhện, tẩy đốm dơ trên tường, lau bụi gờ chân tường.		X		
	Lau các bình chữa cháy, tủ đựng ống nước chữa cháy			X	
3	Khu vực hành lang công cộng các dãy phòng trong khuôn viên trường				
	Làm sạch thùng rác, thay bao đựng rác cho các thùng rác trong khu vực công cộng		X		
	Quét và lau sàn hành lang công cộng		X		
	Lau các bình chữa cháy, tủ đựng ống nước chữa cháy			X	
	Quét mạng nhện bám trên trần và tường			X	
4	Khu vực ngoại cảnh				
	Dọn sạch thùng rác và thay bao rác	X			
	Gom rác và chuyển xuống khu chứa rác	X			
	Quét rác, lá cây trong khuôn viên trường (từ khu vực hành chánh ra phía trước cổng trường)	X			
	Quét rác, lá cây trong khuôn viên trường		X		
	Quét rác, lá cây phía trước cổng trường		X		
5	Khu vực văn phòng làm việc				
	Lau bàn làm việc, điện thoại, máy móc văn phòng, vệ sinh giỏ rác.	X			
	Quét và lau sàn các phòng làm việc	X			
	Lau kính cửa sổ, cửa chính phòng sạch sẽ	X			

ST T	NỘI DUNG CÔNG VIỆC (Tầng 1,2 – Khu A,B)	Lịch thực hiện công việc			
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Lau sạch bụi trên các công tắc, máng đèn, gò tường.		X		
	Duy trì phòng họp của tòa nhà ở mức sạch sẽ thường xuyên		X		
	Quét mạng nhện bám trên trần và tường			X	
6	Các dây phòng trong khuôn viên trường, phòng học (khi có yêu cầu)	X			

4. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trường Cao đẳng Y tế Long An. Số 93 Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III/2025.

6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: chủ đầu tư sẽ thanh toán cho công ty sau khi công ty đã cung cấp dịch vụ, thủ tục theo quy định.

7. Biểu mẫu báo giá:

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Khối lượng mời thầu	Đơn giá/tháng	Tổng giá trị/12 tháng
01	Cung cấp dịch vụ vệ sinh tại trường Cao đẳng Y tế	13.717,85 m ²	12 tháng		
Tổng cộng:		13.717,85 m ²			
- Tổng cộng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí nhân công, khấu hao máy móc, chi phí bảo hiểm thân thể, bảo hộ lao động hóa chất tẩy rửa và bao rác. - Giá trên không bao gồm điện nước, xà bông rửa tay, xà bông, giấy vệ sinh.					

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGH (báo cáo);
- Đăng tải website trường Cao đẳng Y tế Long An
- Lưu: VT.

Q. HIỆU TRƯỞNG

Bùi Quốc Dũng